

Mây Trắng và Ráng Đỏ

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Đã gần sáu giờ chiều nhưng mặt trời còn khá cao, ánh nắng vẫn chói chang, và nhiệt độ ghi trên hộp đèn chữ nổi của ngân hàng bên kia đường nằm trên mức 85°F (khoảng 30°C). Không khí ẩm thấp của mùa hè Hoa Thịnh Đốn khiến da người nhớp nháp như đổ mồ hôi chẳng khác gì cái nóng bức của những buổi trưa hè Sài Gòn. Từ trong khách sạn Marriott, nơi tôi dự hội nghị về điện và ở lại trong chuyến đi thủ đô năm nay, tôi bước ra ngoài, loay hoay chùi mắt kính cận bị hơi ẩm làm mờ đục, dón dác nhìn từng chiếc xe di chuyển, và đợi anh Trực đến đón. Sau khi tan sở ở đài Tiếng Nói Hoa kỳ (VOA), anh sẽ chạy ngang qua, chỉ ngừng lại một khoảnh khắc để “vớt” tôi, và phải chạy đi ngay vì sẽ không thể tìm được chỗ đậu xe.

Anh Trực là anh của Bảo, người bạn thân thiết của tôi thuở học trường kỹ sư. Tôi gặp anh mùa thu 1965, khi từ Ban Mê Thuật về Sài Gòn học. Anh mới đi du học bên Úc về, ban ngày đi học Đại học Văn khoa, ban đêm đi dạy Anh văn, và những buổi tối đi về khuya, sang ngủ nhà người bà con là nơi tôi ở trọ. Nhờ đó hàng đêm tôi có dịp tán gẫu và cãi vã về đủ thứ chuyện trên trời dưới đất với anh. Về mặt tính tình, có lẽ tôi hợp với anh hơn với Bảo vì bạn tôi nghiêm trang như ông cụ non, trong lúc tôi thích đùa giỡn và cứng đầu – gần giống anh. Sau năm 1975, anh dời qua Hoa Thịnh Đốn làm việc trong ban Việt ngữ đài VOA. Kỳ này, tôi gọi điện thoại hẹn gặp trước, và mặc dù công việc bề bộn, anh dành buổi tối đưa tôi đi chơi và trò chuyện *bù khú*.



Anh Trực đưa tôi tới khu thương xá Eden, còn gọi là chợ Eden, ở Falls Church thuộc ngoại ô Hoa Thịnh Đốn. Lấy tên của thương xá Eden Sài Gòn và mô phỏng theo kiến trúc chợ Bến Thành Sài Gòn, chợ Eden là trung tâm thương mại và văn hóa của người Việt trong vùng. Hai người bạn anh, một nam một nữ, cả hai đều trạc tuổi tôi, đã tới trước lấy bàn ngồi đợi ở nhà hàng Ninh Hòa. Người đàn bà là nhà văn Nguyễn thị Hoài Bích duyên dáng và trẻ trung với kiểu tóc đuôi ngựa cột cao và chiếc áo *pullover* ngắn tay hở cổ. Người đàn ông có nét mặt tươi cười và cặp kính cận mắt tròn là Thoại ngày trước học Đại học Văn khoa Sài Gòn. Anh nổi tiếng xông xáo và cuối năm 1967, khi ra ứng cử phó chủ tịch ban Đại diện Sinh viên, bị một tổ ám sát Việt Cộng bắn lủng ruột trên sân khấu trong buổi văn nghệ do Trịnh Công Sơn và Khánh Ly trình diễn. Anh Trực cười chỉ tay giới thiệu Thoại bằng câu thơ nhái theo thơ Bút Tre,

*Hoan hô đồng chí Lê Vương,
Thoại ta bị bắn tại trường Văn khoa.*

Bút Tre làm thơ theo kiểu dân gian ở miền Bắc trước năm 1975; thơ ông gồm những câu thơ ngắn gọn và không câu thúc quy luật chữ nghĩa, nhưng dễ nhớ như,

Vào thăm lăng Bác âm u,

Các chị bộ đội ngã mu ra chào. [mu = mũ]

Hoài Bích tiếp lời anh Trực nói với tôi,

“Hồi đó *tui* học Văn khoa với Thoại. *Hắn* cởi mở, nhún nhường, và mê đàn đúm đấu láo với bạn bè. Từ ngày *tui* quen *hắn* ở Văn khoa đến thời gian tị nạn ở xứ Mỹ, *khi mô hắn* cũng dễ thương như *rứa*.”

“Năm trước anh Thoại bị bắn thì năm sau đến lượt anh Hồng học Triết Đông, chủ tịch ban Đại diện Sinh viên Văn khoa, bị bắn. Hồng hồi đó *trồng cây si* cô bạn tôi, bây giờ hai người lấy nhau đã có bốn đứa con,” tôi nhắc chuyện xưa để nhận người quen.

“Vào thời điểm đó, khủng bố Việt Cộng gia tăng nỗ lực ám sát các nhân vật quốc gia,” anh Trực xen vào, “Cú làm ăn lớn nhất của chúng là sát hại ông Xxxx Bằng, viện trưởng Học viện Quốc gia Hành chính (‘HVQGHC’), khi biết tin ông sắp được bổ nhiệm làm thủ tướng chính phủ. Sợ cải cách ông sẽ thực hiện đem lại bất lợi cho chúng.”

Tháng Mười Một năm 1971, hai tên Việt Cộng thuộc toán ám sát T4 đèo nhau trên xe Honda và ném cái cặp da chứa bốn kí chất nổ C4 kết với ba quả lựu đạn xuống gầm xe ông Bằng khi xe ngừng đèn đỏ ở ngã tư Cao Thắng - Phan Thanh Giản. Xe nổ tung và bốc cháy; ông Bằng, tài xế, và nhân viên bảo vệ thiệt mạng. Tên Hùng lái xe Honda là sinh viên Đại học Khoa học Sài Gòn, và Châu ngồi sau là Việt Cộng nằm vùng dưới lốt trung úy quân đội Việt nam Cộng hòa (“VNCH”). Vài tháng sau, chính phủ điều tra tóm được cả hai tên và đồng bọn, trong đó kẻ cung cấp lựu đạn là Thái cựu sinh viên Đại học Kiến trúc từng được bầu làm chủ tịch Tổng hội Sinh viên Sài Gòn và đang nằm vùng dưới lốt trung úy chiến tranh chính trị VNCH. Cả bọn bị đưa ra tòa xử có luật sư biện hộ, nhưng cảnh sát trưng chứng cứ vững chắc nên chúng bị tuyên án tù từ 20 năm đến chung thân.

Anh Trực đưa tay đẩy nhẹ cặp kính cận mắt kính dày cộm,

“Lúc ấy ông Bằng mới 42 tuổi, trẻ hơn tôi bây giờ. Ông mất, để lại vợ và ba con nhỏ. Hai đứa con lớn là cặp trai gái sinh đôi lên sáu, cậu con út lên bốn. Bà vợ kém ông 11 tuổi tên Vân Hà – chữ Hán nghĩa là mây trắng và ráng đỏ.”

“*Ai chớ* chị Vân Hà thì thân với em lắm,” Hoài Bích thân mật vịn tay anh Trực, “*Chừ* chị lập gia đình lại, lấy tên Jackie Bằng-Wrigley, và hết lòng giúp đỡ dân tị nạn người Việt ở vùng *ni*. Thịnh thoảng em cũng góp sức với chị và đi thông dịch cho người đồng hương.”

* * *

Vân Hà, con thứ chín và con gái nhỏ nhất trong một gia đình mười người con, sống những năm đầu đời trong nhung lụa ở đồn điền cao su khổng lồ do công ty Pháp *Les Terres Rouges* (“Xứ đất đỏ”) làm chủ ở tỉnh Kampong Cham, Cam Bốt. Cha mẹ nàng người Gò Công, nhưng cha nàng sang Cam Bốt làm việc, lên đến chức phụ tá quản đốc đồn điền, cai quản trên 4,000 người, và được chính quyền thuộc địa rất trọng vọng. Gia đình sống trong dinh cơ rộng lớn, mỗi đứa con

có một bà vú riêng, trong nhà có cả một đội tài xế và bồi bếp giúp việc, và mỹ phẩm của phụ nữ, đồ chơi trẻ em, áo quần, và đồ gia dụng đều đặt mua từ Pháp gửi sang.

Mùa hè 1940, năm Vân Hà ra đời, Đệ nhị Thế chiến xảy ra, quân đội Nhật chiếm đóng Đông dương bên cạnh chính quyền đô hộ. Tháng Ba năm 1945, Nhật đánh úp Pháp, và bộ máy cai trị của chế độ cũ sụp đổ. Ở Kampong Cham, Nhật bắt giam viên quản đốc đồn điền người Pháp và chỉ định cha Vân Hà lên thay thế. Đến mùa thu, Nhật đầu hàng, quân đội giải giới và rút về nước. Pháp trở lại cầm quyền, thả viên quản đốc cũ ra, và đuổi việc cha Vân Hà và trục xuất ông ra khỏi Cam Bốt.

Gia đình Vân Hà về Sài Gòn sinh sống, tuy có sa sút hơn thời Kampong Cham, nhưng vẫn còn khá giả. Vân Hà học tiểu học và trung học đệ nhất cấp ở trường nữ Marie Curie và được gọi bằng tên Pháp Jacqueline. Sau khi đậu *brevet* (bằng Trung học Đệ nhất cấp Pháp), nàng lên Đà Lạt học nội trú trường dòng *Le Couvent des Oiseaux* (“Ngôi tu viện của loài chim”) hay *Les Oiseaux*, dân Đà Lạt gọi gọn là “trường cu-văng.” Trong ba năm học dưới sự dạy dỗ của các *mère* (“mẹ” tiếng Pháp dùng để gọi các nữ tu), cô con gái nhỏ nhất trong gia đình phát triển khả năng chỉ huy và dung hợp với bạn bè. Cha nàng qua đời trong thời gian này.

Sau khi đậu Tú tài Pháp, Vân Hà sang Âu châu du học, học văn chương tại Đại học Sorbonne ở Paris, Đại học Bordeaux ở Bordeaux, và chi nhánh của một đại học Pháp ở Luân Đôn, Anh quốc. Đầu năm 1963, trong đám cưới một người bạn ở Paris, nàng gặp Bằng. *Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ* (có duyên nợ thì dù xa ngàn dặm cũng gặp nhau), hai người có cảm tình sâu đậm từ phút đầu tiên và khiêu vũ với nhau suốt buổi tối. Sau vài ngày hẹn hò, họ chia tay; Bằng về nước phục vụ, và Vân Hà trở lại Luân Đôn học tập.

Bằng sinh năm 1929 ở Gò Công và thuở bé ở với ông bà nội vì cha mẹ ly dị năm ông lên ba. Học giỏi nhưng nhà nghèo, từ năm 12 tuổi, ông làm đủ thứ việc vặt như sửa xe đạp, quét trường, và phụ đánh máy để kiếm tiền. Sau mấy năm làm việc, ông gom đủ tiền mua vé tàu thủy hạng ba đi Pháp để thực hiện giấc mơ du học. Ở Paris, ông làm nhiều nghề khác nhau như hầu bàn, khuôn vác, và giặt ủi để có tiền đi học. Sau khi đỗ Tú tài, ông vào Đại học Sorbonne học luật và chính trị học, đậu một lúc hai bằng tiến sĩ, một về luật và một về chính trị học, và được cấp danh hiệu thạc sĩ công pháp quốc tế.

Về nước, Bằng được bổ nhiệm dạy luật hiến pháp và chính trị học tại Đại học Luật khoa Sài Gòn và HVQGHC. Ông đến thăm mẹ Vân Hà thường xuyên, hàng tuần viết thư cho nàng, và cuối cùng, sáu tháng sau đêm gặp gỡ của hai người, chính thức cầu hôn. Mùa hè 1963, xa quê hương gần ba năm, nàng vâng lời mẹ về Sài Gòn sửa soạn lấy chồng và dự tính hoàn tất học trình tại Đại học Văn khoa Sài Gòn. Đám cưới cử hành đầu năm sau, ông giáo sư đại học và bây giờ viện trưởng HVQGHC nghèo nên chỉ đi cưới một chiếc nhẫn vàng. Nhưng mẹ nàng đã dành sẵn bộ hoa tai – theo tục lệ cổ truyền tượng trưng cho “hoa con gái” – kim cương quý giá cho con gái cưng mang về nhà chồng.

Hưởng hạnh phúc được vồn vẹn có bảy năm, Bằng bị ám sát. Trước cái chết bi thảm của chồng, Vân Hà gục ngã. Người đàn bà 31 tuổi nằm bẹp trên giường, khóc sưng húp mắt, mất ngủ, và

bỏ ăn. Nhưng rồi nghĩ tới các con và được hình ảnh người chồng đầy ý chí và kiên trì khích lệ, nàng bật dậy, tự nhủ mình phải can đảm và mạnh mẽ để lo cho con. Nàng nhận lời làm giám đốc văn hoá cho hội Việt Mỹ với nhiệm vụ tổ chức và điều hành các buổi thuyết trình, hội nghị, hòa nhạc, và triển lãm, và mở các lớp dạy nghề. Ngoài việc làm chính thức, người quả phụ trẻ cố gắng hỗ trợ các quả phụ chồng tử trận và các bà mẹ nghèo đông con gặp khó khăn trong cuộc sống hàng ngày.

Với nỗ lực phi thường, Vân Hà và các bạn cổ động chương trình kế hoạch hóa gia đình và vận động bộ Y tế đệ trình sang Quốc hội đạo luật cho phép phụ nữ dùng thuốc ngừa thai và các phương pháp ngừa thụ thai an toàn khác và do đó có quyền lựa chọn nếu, và lúc nào, muốn mang thai. Vân Hà bị nêu danh chỉ trích nặng nề, nhưng được bà mẹ – người đàn bà mang nặng đẻ đau và nuôi dưỡng mười người con – tán đồng và khuyến khích. Luật mới được thông qua và thi hành; dân miền Nam bắt đầu làm quen với thuốc viên Lyndiol và vòng xoắn ngừa thai. Đây là một điểm son của Đệ nhị Cộng hòa: Lần thứ hai trong lịch sử, người phụ nữ Việt nam được giải phóng khỏi ràng buộc vô lý của nền luân lý cổ hủ. Lần thứ nhất, luật cấm đa thê ban hành dưới thời Đệ nhất Cộng hòa.

Di tản sang Hoa kỳ năm 1975, một tay cấp ba đưa con dại, Vân Hà bắt đầu lại từ đầu. Nhưng bước đầu của nàng dễ dàng và suôn sẻ hơn hầu hết những người tỵ nạn khác cả trăm lần, nhờ những người Mỹ giàu có quyền thế quen thân hồi Sài gòn tận tình giúp đỡ. Thí dụ, cựu Đại sứ Hoa kỳ tại Việt nam Elliott Banker đã *give away* (“đưa dâu,” nghi thức khoác tay cô dâu đưa tới cho chú rể trong lễ cưới) khi nàng thành hôn với Larry Wrigley, một nhà ngoại giao từng phục vụ tại Việt nam. Sau khi lập gia đình, nàng lấy tên chính thức Jackie Bang-Wrigley; “Jackie” là tên tắt của Jaqueline.

Khi làn sóng người Việt vượt biên đến Hoa kỳ lên cao, Jackie và các bạn vận động Quốc hội Hoa kỳ chấp thuận ngân sách giúp người tỵ nạn định cư. Nàng thành lập tổ chức Dịch vụ Xã hội cho Người Tỵ nạn Đông dương để tìm nhà tạm trú, tổ chức lớp dạy nghề, tìm việc, thông dịch, v.v. cho người mới tới. Sau khi thấy mình đã ít nhiều chu toàn nghĩa vụ xã hội, nàng trở lại đại học, học lấy bằng Cao học về bang giao quốc tế tại Đại học Georgetown ở Hoa Thịnh Đốn.

Cuộc đời cô tiểu thư “*Mây Trắng và Ráng Đổ*” tựa như chuyện cổ tích. Với lòng nhân ái và niềm tin vào luật nhân quả, nàng được “quới nhen” giúp vượt qua nghịch cảnh và cuối cùng sống hạnh phúc với người chồng đùm bọc yêu thương.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 22 tháng Ba, 2023